

Bản án số: 274/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Toàn

Bà Nguyễn Thị Lê

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa;* Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 16/6/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị A - sinh năm 1982; HKTT: Thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội- có mặt tại phiên tòa

-**Bị đơn:** Anh Phạm Tuấn H - sinh năm 1979; HKTT: Thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội- vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị A trình bày:

-**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh H kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn xuất phát từ sinh hoạt hàng ngày, trong cách nuôi dạy con cái, và việc làm ăn kinh tế, vợ chồng ly thân từ tháng 03//2023 đến nay, sau khi mâu thuẫn chị ra ngoài thuê trọ, anh H có vài lần gọi về nhưng chị không về. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh H không còn xin được ly hôn, hiện tại chị không mang thai.

-Về con chung: Vợ chồng sinh được 04 cháu là Phạm Thị Thu G, sinh ngày 21/4/2006, cháu Phạm Tú A1, sinh ngày 05/5/2008, cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 18/12/2010, cháu Phạm Tuấn Q1, sinh ngày 15/01/2015, hiện nay cháu G và cháu Tú A1 đang ở với anh H, cháu Q và cháu Q1 đang ở với chị, nay ly hôn theo nguyện vọng của các cháu thì cháu Q và cháu Q1 có nguyện vọng ở với chị nên chị xin nuôi 2 cháu còn cháu G và cháu Tú A1 để anh H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Quá trình tố tụng bị đơn anh H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị A năm 2004. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình kinh doanh chung với các anh chị em bên nhà chị A thanh toán tiền bạc không sòng phẳng nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ vài tháng nay, trước đó chị A cũng thỉnh thoảng lại bỏ đi, sau đó lại tự về, nay anh thấy tình cảm giữa anh với chị A vẫn còn, chị A xin ly hôn anh không mong muốn, nếu chị A cứ cương quyết xin ly hôn anh cũng không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng sinh được 04 cháu là Phạm Thị Thu G, sinh ngày 21/4/2006, cháu Phạm Tú A1, sinh ngày 05/5/2008, cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 18/12/2010, cháu Phạm Tuấn Q1, sinh ngày 15/01/2015, nếu phải ly hôn anh xin được nuôi cả 4 cháu và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại anh làm nghề kinh doanh xây dựng và bất động sản nên thu nhập bình quân của anh là 50.000.000đ/tháng, anh làm công ty tư nhân nên không có thang bảng lương.

-Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***UBND xã Đức Giang cho biết:** Chị Cao Thị A và anh Phạm Tuấn H kết hôn năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 09/11/2004, quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần chị A bỏ đi sau đó lại về, hiện tại chị A và anh H đang sống ly thân. Nay chị A xin ly hôn anh H quan

điểm của UBND xã Đức Giang đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Anh H và chị A có sinh được 04 cháu là Phạm Thị Thu G, sinh ngày 21/4/2006, cháu Phạm Tú A1, sinh ngày 05/5/2008, cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 18/12/2010, cháu Phạm Tuấn Q1, sinh ngày 15/01/2015, hiện tại cháu G và cháu Tú A1 đang ở với anh H, còn cháu Q và cháu Q1 đang ở với chị A, nay anh chị ly hôn quan điểm của UBND xã Đức Giang đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

Từ khi các cháu ở với chị A và anh H, UBND xã Đức Giang, ban thương binh xã hội và hội phụ nữ xã Đức Giang không nhận được bất cứ văn bản nào về việc chị A, anh H nuôi dưỡng các cháu không tốt, không cho các cháu đi học hoặc ngược đãi các cháu, hiện tại các cháu vẫn được anh H chị A đang cho đi học, và được nuôi dưỡng tốt.

***Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị A, xử cho chị A được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu cháu Phạm Thị Thu G, sinh ngày 21/4/2006 và cháu Phạm Tú A1, sinh ngày 05/5/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 18/12/2010, cháu Phạm Tuấn Q1, sinh ngày 15/01/2015 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị An, anh H đến khi có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: chị Cao Thị A và anh Phạm Tuấn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết, dành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn nếu có căn cứ chị A, anh H có tài sản chung, nợ chung. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*”. Anh Phạm Tuấn H hiện sinh sống tại thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ Điều a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Tuấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Cao Thị A và anh Phạm Tuấn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 09/11/2004, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị A, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, lần cuối cùng vào tháng 02/2023 chị dọn ra ngoài thuê riêng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh H thừa nhận vợ chồng hạnh phúc được 10 năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn lý do trong quan hệ làm ăn với anh chị em nhà chị A thanh toán tiền bạc không sòng phẳng, anh H không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, hai bên không quan tâm nhau, nhiều lần Tòa án báo gọi anh H đến làm việc nhưng anh H không đến chứng tỏ anh H không có thiện chí để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị A, xử cho chị Cao Thị A được ly hôn với anh Phạm Tuấn H

[2.2]. Về con chung: Chị A và anh H sinh được 04 (bốn) con chung là cháu Phạm Thị Thu G, sinh ngày 21/4/2006, cháu Phạm Tú A1, sinh ngày 05/5/2008, cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 18/12/2010, cháu Phạm Tuấn Q1, sinh ngày 15/01/2015, theo nguyện vọng của các cháu là cháu G và cháu Tú A1 có nguyện vọng được ở với anh H, còn cháu Q và cháu Q1 có nguyện vọng ở với chị A. Quá trình giải quyết vụ án chị A xin được nuôi cháu Q và cháu Q1 phù hợp với nguyện vọng của các cháu, anh H xin được nuôi cả 4 cháu, HĐXX xét thấy: Cháu G và cháu Tú A1 có nguyện vọng ở với anh H, còn cháu Q và cháu Q1 có nguyện vọng ở với chị A, hiện tại chị A vẫn đang nuôi dưỡng các cháu

tốt, các cháu vẫn được cho đi học, mặt khác chị A cũng xin được nuôi cháu Q và cháu Q1, nên giao cháu G và cháu Tú A1 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Q và cháu Q1 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị A, anh H đến khi có yêu cầu mới là phù hợp qui định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị A và anh Phạm Tuấn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn nếu có căn cứ anh H và chị A có tài sản chung, nợ chung.

[3]. Về án phí: Chị Cao Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị A, xử cho chị Cao Thị A được ly hôn anh Phạm Tuấn H.

- Về con chung:

Giao cháu Phạm Thị Thu G, sinh ngày 21/4/2006, cháu Phạm Tú A1, sinh ngày 05/5/2008 cho anh Phạm Tuấn H trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Giao cháu Phạm Tú Q, sinh ngày 18/12/2010, cháu Phạm Tuấn Q1, sinh ngày 15/01/2015 cho chị Cao Thị A trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị A, anh H đến khi có yêu cầu mới, hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giành quyền khởi kiện chia tài sản sau ly hôn nếu có căn cứ anh H và chị A có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Chị Cao Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là theo biên lai thu số 0016428 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan